

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *36* /SGDDĐT-VP
V/v hướng dẫn thi đua "Đổi mới, sáng
tạo trong dạy và học" và xét khen thưởng
năm học 2017 - 2018

Hà Nam, ngày *10* tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn giáo dục tỉnh;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thành phố.

Thực hiện Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Căn cứ Công văn số 4908/BGDĐT-TĐKT ngày 19/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và xét khen thưởng năm học 2017-2018 khối các Sở GDĐT; Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và xét khen thưởng năm học 2017 - 2018, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động toàn ngành thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt", "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học", thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các lĩnh vực công tác năm học 2017 - 2018; chủ động phát hiện nhân tố mới, mô hình mới, nhân rộng điển hình, gương người tốt việc tốt, tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng phong trào thi đua.

2. Phạm vi, đối tượng

Tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT; phòng GDĐT các huyện/thành phố; tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc và trực thuộc phòng GDĐT các huyện/thành phố.

3. Nội dung thi đua

Theo danh mục các tiêu chí thi đua ban hành kèm theo Công văn này, cụ thể:

- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT: Thực hiện theo 13 Tiêu chí thi đua (quy định tại Công văn số 4908/BGDĐT-TĐKT ngày 19/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và xét khen

thường năm học 2017-2018 khối các Sở GDĐT), tổng số điểm tối đa thực hiện các Tiêu chí thi đua là 190 điểm;

- Các Phòng GDĐT: Thực hiện theo 13 Tiêu chí thi đua (quy định tại Công văn này), tổng số điểm tối đa thực hiện các Tiêu chí thi đua là 190 điểm;

- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT:

+ Các trường THPT: thực hiện 10 Tiêu chí thi đua (quy định tại Công văn này; không thực hiện các Tiêu chí số: 1, 2, 4) tổng số điểm tối đa thực hiện các Tiêu chí thi đua là 115 điểm

+ Trung tâm GDTX-HN tỉnh thực hiện 10 Tiêu chí thi đua (không thực hiện các Tiêu chí số: 1, 2, 3) tổng số điểm tối đa thực hiện các Tiêu chí thi đua là 105 điểm.

4. Xét khen thưởng

a) Quy định chung

- Điểm xét khen thưởng là điểm trung bình (ĐTB) của tổng số điểm các lĩnh vực công tác chia cho 13 (đối với Phòng GDĐT), chia cho 10 (đối với các đơn vị trực thuộc sở);

- Lấy ĐTB từ cao xuống thấp; trường hợp nhiều đơn vị có ĐTB bằng nhau thì ưu tiên đơn vị có nhiều sản phẩm đổi mới, sáng tạo đã được Sở GDĐT thẩm định, đánh giá;

- Không xét khen thưởng hoặc hạ bậc khen thưởng đối với đơn vị tổ chức thực hiện phong trào thi đua hình thức, kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để xảy ra vi phạm nghiêm trọng (do Thanh tra kết luận hoặc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng) làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của địa phương và ngành:

+ Vi phạm quy chế thi, tuyển sinh;

+ Thu, chi sai quy định trong nhà trường;

+ Dạy thêm, học thêm tràn lan, không đúng quy định;

+ Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học;

+ Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm không đúng quy định của pháp luật, hình thức, kém hiệu quả gây bức xúc trong đội ngũ nhà giáo;

+ Tổ chức các cuộc thi tràn lan không đúng quy định để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

b) Xét và đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ GDĐT

Cờ thi đua của Bộ GDĐT đề nghị xét tặng đối với 01 đơn vị Phòng GDĐT, 04 đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ở mỗi cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT).

c) Xét và đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT được đề nghị xét tặng vào dịp cuối năm học đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

5. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của các Phòng GDĐT

- Căn cứ các tiêu chí công văn số 4908/BGDĐT-TĐKT ngày 19/10/2017 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT tổ chức phát động phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí theo từng lĩnh vực tới các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT.

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua, thẩm định minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo. Gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo về các đơn vị thuộc Sở GDĐT, Công đoàn giáo dục tỉnh theo lĩnh vực được giao phụ trách đánh giá, chấm điểm trước ngày 01/6/2018 (Báo cáo chung các lĩnh vực gửi về Văn phòng sở).

b) Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với việc hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu của ngành;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua, thẩm định minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo. Gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo về các đơn vị thuộc Sở GDĐT, Công đoàn giáo dục tỉnh theo lĩnh vực được giao phụ trách đánh giá, chấm điểm trước ngày 01/6/2018.

c) Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Sở GDĐT, Công đoàn giáo dục tỉnh được giao phụ trách đánh giá các lĩnh vực công tác (có Bảng phân công kèm theo):

- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định báo cáo, minh chứng, sản phẩm đổi mới sáng tạo; đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua của các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc; trường hợp các minh chứng, sản phẩm ngoài khả năng thẩm định (nếu có), đơn vị tham mưu trình Giám đốc sở lập Hội đồng thẩm định, đánh giá; gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành trước ngày 15/6/2018.

d) Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành:

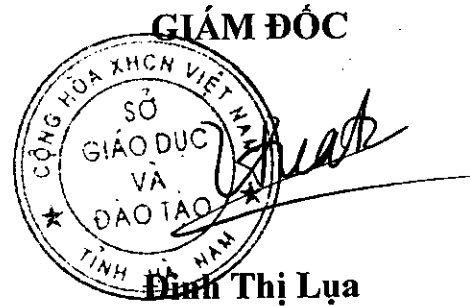
- Tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, các Phòng GDĐT; tham mưu tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành để xét thi đua; trình Giám đốc Sở GDĐT xét, quyết định, đề nghị khen thưởng;

- Hoàn thiện báo cáo, tham mưu các hình thức khen thưởng và các thủ tục trình khen về Cụm thi đua và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/6/2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng sở) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ TĐKT Bộ GDĐT; (để báo cáo)
- Hội đồng TĐKT tỉnh;
- UBND các huyện/TP; (để biết và chi đạo)
- Ban TĐKT Sở Nội vụ;
- Như kính gửi;
- Website: <http://hanam.edu.vn>;
- Lưu: VT, VP.





BẢNG PHÂN CÔNG

Các đơn vị thuộc Sở, Công đoàn giáo dục tỉnh

đánh giá các Tiêu chí thi đua năm học 2017 - 2018

(Kèm theo Công văn số *36* /SGDDT-VP ngày *10* tháng *01* năm *2018*
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam)

TT	Lĩnh vực công tác	Điểm tối đa	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp
1	Giáo dục mầm non	25	GDMN	TCCB, KHTC, KT&KĐCLGD, CTTT
2	Giáo dục tiểu học	25	GDTH	
3	Giáo dục trung học	35	GDTrH	
4	Giáo dục thường xuyên	25	GDTX&GDCN	
5	Giáo dục CTTT và công tác HSSV	10	CTTT	GDMN, GDTH, GDTrH, KHTC
6	Công tác giáo dục thể chất	10	CTTT	GDMN, GDTH, GDTrH, KHTC, TCCB
7	Hợp tác quốc tế	5	GDTX&GDCN	Các đơn vị thuộc sở
8	Công tác kế hoạch tài chính	10	KHTC	Các đơn vị thuộc sở
9	Công tác thanh tra	10	Thanh tra	
10	Công tác pháp chế	10	Văn phòng	
11	Công tác văn phòng	10	Văn phòng	
12	Công tác thi đua, khen thưởng	10	Văn phòng	
13	Thực hiện các cuộc vận động	5	Công đoàn ngành	



DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA

(Xem theo Công văn số 36 /SGDDT-VP ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Sở GDĐT Hà Nam)

1. Tiêu chí: Giáo dục mầm non (25,0 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
1.1	Triển khai có hiệu quả về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương.	2,0
	- Triển khai có hiệu quả về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	0,50
	- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo.	0,75
	- Báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn.	0,50
	- Chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương.	0,25
1.2	Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên theo quy định. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chế độ chính sách nhà giáo theo quy định và chính sách đặc thù của địa phương; không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.	3,5
	- Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về chuyên môn đào tạo.	1,0
	- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.	1,0
	- Thực hiện tốt chế độ chính sách nhà giáo theo quy định và chính sách đặc thù của địa phương.	0,5
	- Không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. - Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.	0,5 0,5
1.3	Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình liên quan tới đầu tư cơ sở vật chất trường học; tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và nâng cao số lượng, chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia, đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi, có công trình vệ sinh nước sạch phù hợp cho trẻ sử dụng, có đủ bếp ăn an toàn, hợp vệ sinh.	3,0
	- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình liên quan tới đầu tư cơ sở vật chất trường học.	0,25
	- Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và nâng cao số lượng, chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.	1,0
	- Tăng số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.	0,25
	- Đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi.	0,5
	- Có đủ công trình vệ sinh, nước sạch phù hợp cho trẻ sử dụng.	0,5
	- Có đủ bếp ăn an toàn, hợp vệ sinh.	0,5
1.4	Duy trì và mở rộng quy mô trường lớp mầm non, phát triển loại hình ngoài công lập; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em năm tuổi. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường; tỷ lệ bán trú và tỷ lệ học 2 buổi/ngày. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.	3,5
	- Duy trì và mở rộng quy mô trường lớp mầm non, phát triển loại hình ngoài công lập.	0,25

	- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em năm tuổi.	0,25
	- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.	1,0
	- Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.	0,75
	- Tăng tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú và tỷ lệ học 2 buổi/ngày.	0,5
	- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.	0,75
1.5	Đổi mới sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.	4,0
	- Đổi mới sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	0,5
	- Tổ chức tốt cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường, cấp huyện, thành phố.	1,5
	- Tham dự cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả cao.	1,5
	- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.	0,5
1.6	Đổi mới công tác quản lý, thực hiện phân cấp về nhiệm vụ và trách nhiệm của đơn vị; ứng dụng hiệu quả Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tự đánh giá và tăng tỉ lệ đánh giá ngoài so với đầu năm học, đánh giá ngoài thực chất, hiệu quả; có biện pháp quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non.	3,0
	- Đổi mới công tác quản lý, thực hiện phân cấp về nhiệm vụ và trách nhiệm của đơn vị.	0,5
	- Ứng dụng hiệu quả Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	0,5
	- Thực hiện tự đánh giá và tăng tỉ lệ đánh giá ngoài so với đầu năm học, đánh giá ngoài thực chất, hiệu quả.	0,75
	- Có biện pháp quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.	0,75
	- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non.	0,5
1.7	Thực hiện tốt chính sách cho trẻ theo quy định. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	3,0
	- Thực hiện tốt chính sách cho trẻ theo quy định.	1,5
	- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	1,5
1.8	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Có nhiều hình thức sinh động sáng tạo trong công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực đầu tư cho giáo dục mầm non.	3,0
	- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức.	1,0
	- Huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.	1,0
	- Có nhiều hình thức sinh động sáng tạo trong công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực đầu tư cho giáo dục mầm non.	1,0
	Tổng	25,0

2. Tiêu chí: Giáo dục tiểu học (25 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
2.1	Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương; có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục	4,0
	- Chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện tốt chương trình của Bộ GDĐT, xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng.	2,0
	- Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng giáo dục	1,0
	- Có giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả giáo dục	1,0
2.2	Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục; đổi mới kiểm tra, đánh giá; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả	4,0
	- Chỉ đạo đổi mới hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học.	1,0
	- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả đổi mới tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục.	1,0
	- Chỉ đạo thực hiện tốt đổi mới kiểm tra, đánh giá.	1,0
2.3	Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học; Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được làm quen Tiếng Anh, Tin học.	4,0
	- Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh, học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được làm quen Tiếng Anh	1,0
	- Nâng tỷ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh	1,0
	- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh)	1,0
2.4	Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ lang thang cơ nhỡ	3,0
	- Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ lang thang cơ nhỡ.	2,0
	- Không để xảy ra hiện tượng học sinh “ngồi nhầm lớp”.	1,0
2.5	Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học; Có các giải pháp đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp	3,0
	- Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.	1,5
2.6	Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.	3,0
	- Có các giải pháp đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp	1,5

	- Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.	1,0
	- Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phát huy hiệu quả thư viện nhà trường, duy trì nâng cao chất lượng thư viện.	1,0
	- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.	1,0
	Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học; phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; có giải pháp nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.	4,0
2.7	- Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học.	1,5
	- Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1,5
	- Có giải pháp nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.	1,0
	Tổng	25,0

3. Tiêu chí: Giáo dục trung học (35 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
3.1	Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phù hợp; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng	5,0
	- Chỉ đạo tổ chức quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục nghiêm túc, sáng tạo phù hợp với thực tiễn mỗi nhà trường, địa phương (dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp) để phát triển tốt năng lực và phẩm chất người học	2,5
	- Đa dạng hóa các hình thức dạy học: dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo di sản, cuộc thi Khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn...; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục cộng đồng với giáo dục gia đình.	2,5
3.2	Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn để sử dụng thường xuyên và hiệu quả phương pháp dạy học tích cực	5,0
	- Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục	2,5
	- Đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn để sử dụng thường xuyên và hiệu quả phương pháp dạy học tích cực	2,5
3.3	Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tổ chức tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục	5,0
	- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, theo đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	1,0
	- Có đủ cán bộ để đảm nhiệm công tác khảo thí, công tác kiểm định chất lượng giáo dục; phải có cán bộ thành thạo công nghệ thông tin; chức năng, nhiệm vụ của bộ phận KT&KĐCLGD được xác định bằng văn bản và được phê duyệt; có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động KT&KĐCLGD;	1,0
	- Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hội nghị, hội thảo, tập huấn về khảo thí của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác khảo thí; xây dựng kế hoạch và phương án tổ chức các kỳ thi, kiểm tra theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, sát với tình hình địa phương;	1,0
	- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng biểu mẫu, đúng cấu trúc và thời gian quy định;	1,0
	- Thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng kế hoạch công tác hàng năm.	1,0
3.4	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục trung học	5,0
	- Thông báo đầy đủ các văn bản về hướng dẫn tài chính của cấp trên trong đơn vị;	0,5
	- Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng lạm thu;	1,5
	- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, báo cáo tài chính theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và chế độ báo cáo chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo và các dự án;	1,0

	- Thực hiện đầy đủ, đúng hạn chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khác theo yêu cầu của Sở GDĐT;	1,0
	- Có kế hoạch quy hoạch trường lớp, mua sắm và sử dụng CSVC, huy động nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng và xã hội.	1,0
	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục chuyên biệt, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông	5,0
3.5	- Tích cực tham gia, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong quản lý;	1,0
	- Cùng cố và duy trì kết quả của các đơn vị đã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS; nâng tỷ lệ, chất lượng các tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục THCS;	1,0
	- Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ em tàn tật, khuyết tật;	1,0
	- Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục hoạt động nghề phổ thông, giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường;	1,0
	- Có đề án phân luồng học sinh sau THCS và THPT.	1,0
	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	5,0
3.6	- Tổ chức quản lý tốt thiết bị, đồ dùng dạy học dạy học ngoại ngữ;	2,0
	- Sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học và nguồn học liệu mở để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ;	2,0
	- Thực hiện công tác báo cáo kịp thời và chính xác số liệu về việc dạy và học ngoại ngữ	1,0
	Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục	5,0
3.7	- Ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý các hoạt động của đơn vị (có website, sử dụng hiệu quả mạng Internet, tin học hóa quản lý trong trường học theo hướng áp dụng các phần mềm quản lý trường);	2,0
	- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục như (khai thác và sử dụng các phần mềm, phương tiện, thiết bị CNTT một cách hiệu quả, tiết kiệm để dạy học); có đủ số lượng phòng máy và máy tính phục vụ công tác quản lý và giảng dạy bộ môn tin học;	2,0
	- Tích cực tham gia các cuộc thi về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động;	0,5
	- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các cuộc họp, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT.	0,5
	Tổng	35,0

4. Tiêu chí: Giáo dục thường xuyên (25 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
4.1	Thực hiện hiệu quả việc xây dựng xã hội học tập; củng cố kết quả xóa mù chữ.	8,0
	- Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp, kỷ cương của các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD);	1,0
	- Có sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm HTCD;	1,0
	- Tham mưu cấp ủy, chính quyền tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các TTHTCD;	1,0
	- Tổ chức tập huấn cho TTHTCD;	1,0
	- Kiện toàn ban quản lý, đội ngũ báo cáo viên của TTHTCD;	1,0
	- 100% cán bộ quản lý TTHTCD tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;	1,0
	- Hằng năm, tham mưu UBND huyện, thành phố tổ chức sơ kết hoạt động của TTHTCD;	1,0
- Tổ chức kiểm tra hoạt động của các TTHTCD.	1,0	
4.2	Triển khai thực hiện tốt việc xây dựng mô hình TTHTCD kết hợp trung tâm văn hóa, thể thao xã, phường, thị trấn.	5,0
	- Hằng năm, tham mưu UBND huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, trong đó có các Đề án thành phần;	1,0
	- Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập tại địa phương; tăng cường xây dựng xã hội học tập từ cơ sở;	1,0
	- Có kế hoạch thực hiện chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” theo quy định;	0,5
	- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác xóa mù chữ phù hợp với thực tiễn của địa phương;	1,0
	- Điều tra chính xác người mù chữ trong độ tuổi từ 15- 60 tuổi; cập nhật bổ sung thông tin, số liệu chính xác và đúng tiến độ vào phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;	1,0
- Triển khai thực hiện tốt việc thiết lập hồ sơ công tác xóa mù chữ theo đúng quy định.	0,5	
4.3	Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.	3,0
	- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học	1,5
	- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.	1,5
4.4	Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học. Quản lý Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học bảo đảm nền nếp, kỷ cương.	4,0
	- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học;	2,0
	- Quản lý Trung tâm Ngoại ngữ Tin học bảo đảm nền nếp, kỷ cương.	2,0
4.5	Đổi mới công tác quản lý, giao quyền tự chủ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên; có sáng kiến, đổi mới triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương.	5,0
	- Đổi mới công tác quản lý, giao quyền tự chủ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên	2,5

	- Có sáng kiến, đổi mới triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương.	2,5
	Tổng	25,0

5. Tiêu chí: Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác HSSV (10 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
5.1	Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2,5
	- Triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh"	1,5
	- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	1,0
5.2	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2,5
	- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường	1,25
	- Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	1,25
5.3	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh.	2,5
	- Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa	1,5
	- Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh.	1,0
5.4	Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh.	2,5
	- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh	0,75
	- Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường	1,0
	- Công tác xã hội trường học đối với học sinh.	0,75
	Tổng	10,0

6. Tiêu chí: Giáo dục thể chất (10 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
6.1	Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục, có từ 60% số trường trở lên có công trình thể dục thể thao;	1,5
	- Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục	1,0
	- Có từ 60% số trường trở lên có công trình thể dục thể thao	0,5
6.2	Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao và duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh; có tham gia giải thể thao cấp tỉnh.	1,5
	- Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao và duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ;	0,5
	- Có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh;	0,5
	- Tham gia giải thể thao cấp tỉnh.	0,5
6.3	Có từ 80% số trường trở lên có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; có từ 50% cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường.	2,0
	- Có từ 80% số trường trở lên có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước	1,0
	- Có từ 50% cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường	1,0
6.4	Có ít nhất 80% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định; 90% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh.	1,0
	- Có ít nhất 80% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định	0,5
	- Có từ 90% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh.	0,5
6.5	Đảm bảo 70% số trường trở lên có cán bộ y tế trường học, có trình độ từ trung cấp y trở lên; 100% số trường tổ chức tốt bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng; 90% số trường học có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	2,0
	- Đảm bảo 70% số trường trở lên có cán bộ y tế trường học, có trình độ từ trung cấp y trở lên	0,5
	- Đảm bảo 100% số trường tổ chức tốt bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng	0,5
	- Đảm bảo 90% số trường học có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh	0,5
	- Đảm bảo 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	0,5
6.6	Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng và không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.	2,0
	- Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng	1,25
	- Không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.	0,75
	Tổng	10,0

7. Tiêu chí: Công tác hợp tác quốc tế (5,0 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
7.1	Có chiến lược, kế hoạch cụ thể về hội nhập quốc tế	1,0
7.2	Có bộ phận chuyên trách về hợp tác và hội nhập quốc tế; thực hiện tốt chế độ báo cáo về hợp tác quốc tế	1,0
7.3	Ký kết thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với nước ngoài	1,0
7.4	Có đề án, dự án, chương trình hợp tác với nước ngoài	1,0
7.5	Quản lý tốt hoạt động kinh doanh tư vấn du học	1,0
	Tổng	5,0

8. Tiêu chí: Công tác kế hoạch tài chính (10,0 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
8.1	Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; lập và nộp kế hoạch đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm; thực hiện chính sách và xây dựng chính sách của địa phương.	3,0
	- Thực hiện Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	1,0
	- Lập và nộp kế hoạch đúng hạn	0,5
	- Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm	1,0
	- Thực hiện chính sách và xây dựng chính sách của địa phương	0,5
8.2	Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án ODA; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.	5,0
	- Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu	2,5
	- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án	1,5
	- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo	1,0
8.3	Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội.	2,0
	- Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập	1,0
	- Kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo	0,5
	- Sự tham gia của cộng đồng xã hội	0,5
	Tổng	10,0



9. Tiêu chí: Công tác thanh tra (10,0 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
9.1	Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, công tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng; được bồi dưỡng theo quy định; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thanh tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn..).	3,0
	- Phối hợp với Thanh tra Sở GDĐT, thanh tra huyện/thành phố đề cử, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ CTVTT là cán bộ, giáo viên thuộc quyền quản lý của Phòng GDĐT đảm bảo số lượng, chất lượng.	1,0
	- Có cán bộ phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.	1,0
	- Xây dựng lực lượng công tác viên kiểm tra, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ	0,5
	- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công tác viên công tác kiểm tra	0,5
9.2	Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc.	1,0
	- Phối hợp với Thanh tra Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch thanh tra chuyên ngành các đơn vị trực thuộc.	0,25
	- Phối hợp Thanh tra huyện/thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra hành chính các đơn vị trực thuộc	0,25
	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với cơ quan Phòng và các đơn vị trực thuộc.	0,25
	- Ban hành văn bản hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Sở GDĐT.	0,25
9.3	Tổ chức hoạt động kiểm tra: Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất... Phối hợp trong công tác thanh tra	2,0
	- Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị, cá nhân trực thuộc đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	0,5
	- Hồ sơ kiểm tra được lưu trữ đầy đủ, quản lý theo đúng quy định.	0,5
	- Tham gia các đoàn thanh tra chuyên ngành theo quyết định của Giám đốc Sở, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi cho các Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ.	0,5
	- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện yêu cầu, kiến nghị của đoàn thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	0,5
9.4	Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT	2,0
	- Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đúng quy định.	0,5
	- Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư (thuộc thẩm quyền) do cơ quan cấp trên chuyển về đúng quy định.	0,5
	- Ban hành Kế hoạch và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.	0,5
	- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đơn thư kéo dài	0,5
9.5	Việc thực hiện chế độ báo cáo (gửi về Thanh tra Sở GDĐT)	2,0
	- Hướng dẫn kiểm tra nội bộ, Kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch PCTN...	1,0

	- Báo cáo sơ kết HKI, Tổng kết công tác kiểm tra (kiểm tra nội bộ), PCTN; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.	1,0
9.6	Phối hợp với các đơn vị theo thẩm quyền xử lý kịp thời những sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn	1,0
	Tổng	10,0